

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2008, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 37/2011/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2011;

2. Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học¹,

¹ Thông tư số 37/2011/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên có căn cứ ban hành như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Điều 2.² Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2010 về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và triển khai việc kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định:”

Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

² Điều 4 và Điều 5 của Thông tư số 37/2011/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2011 quy định như sau:

“Điều 4. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2011.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: **05** /VBHN-BGDĐT

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDDH, PC, NGCBQLGD.

Hà Nội, ngày **08** tháng **6** năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc

Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012 quy định như sau:

“Điều 2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.”

QUY ĐỊNH
Về việc bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
(Ban hành kèm theo Quyết định ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng³

1. Văn bản này quy định về bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bao gồm: điều kiện và quy trình giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng bồi dưỡng; quy định về chương trình bồi dưỡng; bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; trách nhiệm của cơ sở bồi dưỡng, nhiệm vụ và quyền của giảng viên, học viên; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Văn bản này áp dụng đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi tắt là cơ sở bồi dưỡng) được giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; những người cần có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đúng cấp học, trình độ đào tạo để đạt trình độ chuẩn của nhà giáo quy định tại Điều 77 của Luật Giáo dục.

Điều 2. Mục đích bồi dưỡng⁴

Trang bị cho đối tượng bồi dưỡng hệ thống các kiến thức và kỹ năng thực hành sư phạm để đạt trình độ chuẩn của nhà giáo.

Điều 3. Hình thức bồi dưỡng

Việc bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm được thực hiện theo hình thức tín chỉ.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, QUY TRÌNH GIAO NHIỆM VỤ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Điều 4. Điều kiện để các cơ sở bồi dưỡng được phép bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm⁵

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

⁴ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

⁵ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo

Các cơ sở bồi dưỡng được phép bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng cụ thể khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đủ giảng viên cơ hữu, đúng chuyên ngành để giảng dạy các học phần trong chương trình bồi dưỡng. Giảng viên tham gia giảng dạy phải có trình độ thạc sĩ trở lên, có ít nhất 5 năm giảng dạy trong lĩnh vực chuyên môn của chương trình bồi dưỡng.

2. Có chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cụ thể cho từng đối tượng bồi dưỡng được xây dựng trên cơ sở chương trình tương ứng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Có đủ giáo trình phù hợp với chương trình bồi dưỡng, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy và học tập.

4. Có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trường thực hành sư phạm, đáp ứng được yêu cầu bảo đảm chất lượng cho công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Điều 5. Thủ tục giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho các cơ sở giáo dục đại học⁶

1. Quy định về mẫu về tờ trình, đề án bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với từng đối tượng bồi dưỡng cho các cơ sở bồi dưỡng khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy định này. Cơ sở bồi dưỡng có nhu cầu đăng ký nhận nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cần lập hồ sơ đăng ký nhận nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng bồi dưỡng, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, hồ sơ gồm có:

a) Tờ trình đăng ký nhận nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng bồi dưỡng (mẫu Tờ trình quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này);

b) Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng bồi dưỡng (mẫu Đề án quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này).

Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

⁶ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 37/2011/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2011.

2. Quy trình giao nhiệm vụ:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo Điều 4 của Quy định này. Trường hợp cơ sở giáo dục đại học đáp ứng đủ các điều kiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ ra quyết định giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Trong trường hợp cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các điều kiện quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo kết quả thẩm định và nêu rõ lý do bằng văn bản.

3. Quy định số bộ hồ sơ là 01 bộ.

Chương III

BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ

Điều 6. Đối tượng bồi dưỡng⁷

Người có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng cần có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để đạt trình độ chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 77 của Luật Giáo dục.

Điều 7. Kế hoạch bồi dưỡng⁸

Hàng năm, các cơ sở được giao nhiệm vụ bồi dưỡng thông báo kế hoạch bồi dưỡng cho năm sau đối với các đối tượng được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Điều 8. Hình thức tuyển sinh

Tuyển sinh khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo hình thức xét tuyển.

Điều 9. Điều kiện dự tuyển⁹

1. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng.
2. Có đủ sức khỏe để tham gia bồi dưỡng.
3. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của cơ sở bồi dưỡng.

⁷Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

⁸Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

⁹Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

Điều 10. Thủ tục Đăng ký bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm¹⁰

1. Hồ sơ đăng ký bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng bồi dưỡng do cơ sở bồi dưỡng được giao nhiệm vụ quy định.

2. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho cơ sở bồi dưỡng chậm nhất là 30 ngày trước khi xét tuyển.

Điều 11. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm¹¹

1. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thể hiện mục tiêu, nội dung bồi dưỡng; quy định kiến thức, kỹ năng, phương pháp bồi dưỡng, cách thức đánh giá kết quả bồi dưỡng.

2. Trên cơ sở Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các cơ sở bồi dưỡng xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng bồi dưỡng cụ thể.

Điều 12. Tổ chức bồi dưỡng¹²

1. Các đối tượng quy định tại Điều 6 của Quy định này phải học tập toàn bộ chương trình bồi dưỡng.

2. Đối với các đối tượng có bằng tiến sĩ, thạc sĩ được miễn các học phần tương ứng đã được học trong chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ.

Điều 13. Cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

1. Người học được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm khi:

a) Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo Quy định này;

b) Không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Thủ trưởng cơ sở bồi dưỡng cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho các học viên đạt các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

¹⁰Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 37/2011/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2011.

¹¹Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

¹²Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

3. Mẫu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ BỒI DƯỠNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA GIẢNG VIÊN, HỌC VIÊN

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở bồi dưỡng¹³

1. Xây dựng các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng bồi dưỡng và biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập.
2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng.
3. Tổ chức tuyển sinh bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo đúng quy định hiện hành.
4. Quản lý quá trình học tập của học viên, đánh giá kết quả học tập và cấp bằng điểm học tập cho học viên.
5. Quyết định danh sách học viên nhập học, công nhận kết quả học tập.
6. Thu, quản lý và sử dụng kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo đúng quy định hiện hành.
7. Cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng theo đúng Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên

1. Nhiệm vụ của giảng viên:
 - a) Giảng dạy, hướng dẫn học viên tự học, thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học;
 - b) Thường xuyên cập nhật kiến thức, cải tiến phương pháp dạy học, tư vấn, giúp đỡ học viên để nâng cao chất lượng bồi dưỡng;
 - c) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, nội quy của cơ sở bồi dưỡng.

¹³Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

2. Quyền của giảng viên:

- a) Được giảng dạy đúng chuyên môn;
- b) Được đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền của học viên

1. Nhiệm vụ của học viên:

- a) Thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch học tập, nghiên cứu khoa học trong thời gian bồi dưỡng;
- b) Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở bồi dưỡng;
- c) Chấp hành pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của cơ sở bồi dưỡng;
- d) Giữ gìn, bảo vệ tài sản của cơ sở bồi dưỡng.

2. Quyền của học viên:

- a) Được cơ sở đào tạo cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về quá trình học tập;
- b) Được sử dụng thư viện, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị học tập của cơ sở bồi dưỡng và cơ sở đặt lớp bồi dưỡng;
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Kinh phí bồi dưỡng¹⁴

1. Các cơ sở bồi dưỡng được thu học phí của các đối tượng bồi dưỡng để tự trang trải chi phí cho hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính hiện hành.

2. Cơ sở bồi dưỡng có trách nhiệm quản lý, kế toán và quyết toán kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định hiện hành.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Thanh tra, kiểm tra

Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của các cơ sở bồi dưỡng theo quy định hiện hành. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm: Các hoạt động tuyển sinh, quá trình bồi dưỡng, cấp

¹⁴Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

chứng chỉ, việc thu, chi trong công tác bồi dưỡng. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo cho các cơ sở bồi dưỡng bằng văn bản.

Điều 19. Khiếu nại, tố cáo¹⁵

Mọi tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hoạt động vi phạm Quy định của cơ sở bồi dưỡng, về gian lận của người học, về sai phạm trong thực hiện chương trình bồi dưỡng, trong quá trình tổ chức và quản lý bồi dưỡng và trong việc thu, chi kinh phí bồi dưỡng. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 20. Xử lý vi phạm¹⁶

Tổ chức hay cá nhân nào vi phạm các điều trong Quy định Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tùy theo mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

¹⁵Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

¹⁶Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 27/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2012.

PHỤ LỤC I

TỜ TRÌNH ĐĂNG KÝ NHẬN NHIỆM VỤ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM¹⁷

(Kèm theo Quyết định ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm)

BỘ, NGÀNH
(Cơ quan chủ quản nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO:

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

ĐĂNG KÝ NHẬN NHIỆM VỤ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1: Sự cần thiết

- Trình bày cần thiết bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng bồi dưỡng và năng lực thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của cơ sở bồi dưỡng

2. Giới thiệu khái quát về cơ sở bồi dưỡng

- Năm thành lập, quá trình xây dựng và phát triển
- Các ngành, trình độ và hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đang thực hiện (nếu có)
- Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý
- Quy mô các trình độ, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đang thực hiện (nếu có)
- Cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện, giáo trình

3. Về chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đăng ký mở

- Căn cứ chương trình chung bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho đối tượng tương ứng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
- Tóm tắt về chương trình bồi dưỡng: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số đơn vị học trình hoặc tín chỉ), thời gian bồi dưỡng.
- Tóm tắt khả năng đáp ứng của cơ sở bồi dưỡng về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nguồn thông tin tư liệu...
- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu thực hiện chương trình bồi dưỡng.
- Tóm tắt về quá trình xây dựng chương trình bồi dưỡng

4. Kết luận và đề nghị

- Cơ sở bồi dưỡng cần khẳng định việc đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (Cần khẳng định toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký nhận nhiệm vụ bồi dưỡng đã được đưa lên trang web của cơ sở đào tạo tại địa chỉ: <http://www...>)

- Đề nghị:

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

¹⁷ Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 37/2011/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2011.

PHỤ LỤC II

MẪU ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ NHẬN NHIỆM VỤ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM¹⁸ (Kèm theo Quyết định ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm)

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ NHẬN NHIỆM VỤ BỒI DƯỠNG

Phần 1. Sự cần thiết nhận nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

- Giới thiệu một vài nét về cơ sở bồi dưỡng
- Trình bày kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của đối tượng thuộc diện (quy định tại Điều 77 của Luật Giáo dục 2005) đối với yêu cầu phát giáo dục và nhu cầu tuyển dụng, sử dụng của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, thành phố, vùng nơi cơ sở đào tạo đóng trụ sở.
- Các ngành, trình độ và hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đang thực hiện (nếu có)
- Lý do đăng ký nhận nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho từng đối tượng cụ thể đã nêu.

Phần 2. Năng lực của cơ sở bồi dưỡng

Cơ sở bồi dưỡng so sánh với các điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Thông tư này tự đánh giá năng lực của mình về:

1. Đội ngũ Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình bồi dưỡng:

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm

2. Cơ sở vật chất phục vụ bồi dưỡng

a) Phòng học, giảng đường:

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học

b) Phòng thí nghiệm, trường thực hành sư phạm:

¹⁸ Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 37/2011/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2011.

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, trường thực hành sư phạm	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần
			-		
			-		

c) Thư viện, giáo trình, sách phục vụ bồi dưỡng

+ Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: m² trong đó diện tích phòng đọc: m²

- Số chỗ ngồi: ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu:

- Phần mềm quản lý thư viện:

- Thư viện điện tử (có/không; đã kết nối được với Cơ sở đào tạo nào trong nước? Số lượng sách, giáo trình điện tử:.....

+ Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí

Số TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục

4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và nghiên cứu khoa học giáo dục

Phần 3. Chương trình và kế hoạch bồi dưỡng

I. Chương trình bồi dưỡng:

1. Mục tiêu bồi dưỡng

- Mục tiêu chung

- Mục tiêu cụ thể: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng

2. Thời gian bồi dưỡng

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng đơn vị học trình hoặc tín chỉ)

4. Đối tượng tuyển sinh

5. Quy trình bồi dưỡng, điều kiện cấp chứng chỉ

6. Thang điểm

7. Nội dung chương trình

a) Khối kiến thức bắt buộc

b) *Khởi kiến thức tự chọn*

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

II. Đề cương chi tiết học phần/môn học

Mỗi học phần/môn học được liệt kê ở bảng danh mục các học phần/môn học trong chương trình bồi dưỡng, các học phần/môn học đều phải có đề cương học phần/môn học trình bày theo trình tự sau:

- Tên học phần/môn học, tổng tín chỉ/đơn vị học trình (số tín chỉ/đơn vị học trình lý thuyết, số tín chỉ/đơn vị học trình thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận)
- Bộ môn phụ trách giảng dạy.
- Mô tả học phần: trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần/môn học, kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các học phần/môn học khác trong chương trình bồi dưỡng.
- Mục tiêu học phần/môn học: nêu mục tiêu cần đạt được đối với học viên sau khi học học phần đó (về mặt lý thuyết, thực hành). Cách thức xây dựng như chuẩn đầu ra.
- Nội dung học phần/môn học: trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận). Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu.
- Phần tài liệu tham khảo: ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến học phần/môn học.
- Phương pháp đánh giá học phần/môn học, trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá.

III. Dự kiến kế hoạch đào tạo

IV. Dự kiến mức học phí (đồng/người/khóa học)

Lưu ý: Đề án được xây dựng trên cơ sở kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của đối tượng thuộc diện (quy định tại Điều 77 của Luật Giáo dục 2005) đối với yêu cầu phát giáo dục và nhu cầu tuyển dụng, sử dụng của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, thành phố, vùng nơi cơ sở đào tạo đóng trụ sở.